

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 453/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Xuân T** - Sinh năm: 1995, địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện R, tỉnh Bến Tre.

2/ *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hồng H** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 8 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân T với anh Nguyễn Hồng H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Nguyễn Hồng H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Xuân T được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Nguyễn Hồng H là Nguyễn Hồng H.N - Sinh ngày 26/3/2015 (hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Xuân T).

Anh Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng kể từ ngày 16/01/2019 cho đến khi người con tròn mười tám tuổi.

Anh Nguyễn Hồng H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Anh Nguyễn Hồng H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Nguyễn Thị Xuân T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Hồng H.

Vì lợi ích của con chung, anh Nguyễn Hồng H, chị Nguyễn Thị Xuân T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Nguyễn Hồng H, chị Nguyễn Thị Xuân T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) *Về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Nguyễn Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ:* Chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Nguyễn Hồng H trình bày là không có.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0020904 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bến Tre; chị Nguyễn Thị Xuân T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện N, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

